



Original Article

Participating CPTPP: Opportunities and Challenges for Vietnam's Exports of Goods

Nguyen Thi Oanh*

Vietnam National University, Hanoi, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 18 March 2019

Revised 28 March 2019; Accepted 28 March 2019

Abstract: CPTPP is a new generation Free Trade Agreement (FTA) and a large-scale multilateral agreement adopted by Vietnam on January 14, 2019. Although it has a new face, the contents of the previous TPP remain in the CPTPP. The only difference in the CPTPP compared to the TPP is that there will be some commitments of postponement and unenforcement. This paper analyzes some of the contents committed to in the CPTPP that may affect Vietnam's export sector, and the opportunities and challenges for Vietnamese exports. This paper then makes some recommendations for the Vietnamese government and enterprises to further expand the scale of, and increase in export turnover.

Keywords: Export, CPTPP, opportunity, challenge.

* Corresponding author.

E-mail address: oanhnguyen@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnueab.4209>



Việt Nam tham gia Hiệp định CPTPP: Cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu hàng hóa Việt Nam

Nguyễn Thị Oanh*

Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 18 tháng 3 năm 2018

Chỉnh sửa ngày 28 tháng 3 năm 2019; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 3 năm 2019

Tóm tắt: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) là hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đồng thời là một hiệp định đa phương quy mô lớn, được Việt Nam thông qua vào ngày 14/1/2019. Mặc dù mang một diện mạo mới, các nội dung của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) trước đây vẫn được giữ nguyên trong CPTPP. Điểm khác biệt duy nhất của CPTPP so với TPP là sẽ có một số cam kết tạm hoãn, chưa thực thi. Nghiên cứu này sẽ phân tích một số nội dung cam kết trong CPTPP ảnh hưởng đến lĩnh vực xuất khẩu của Việt Nam, những cơ hội và thách thức đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, từ đó đưa ra một số khuyến nghị đối với Nhà nước và doanh nghiệp trong nước nhằm tiếp tục mở rộng quy mô và tăng kim ngạch xuất khẩu vào thị trường này.

Từ khóa: Xuất khẩu, CPTPP, cơ hội, thách thức.

1. Đặt vấn đề

Sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố rút khỏi TPP bên lề Hội nghị cấp cao APEC 2017 diễn ra tại Thành phố Đà Nẵng, 11 nước còn lại (Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore và Việt Nam) đã tiếp tục đàm phán và đạt được thỏa thuận về nội dung và tên gọi mới của TPP là CPTPP. Ngày 8/3/2018, CPTPP đã được ký kết tại Chile. CPTPP chính

thức có hiệu lực từ ngày 30/12/2018 đối với nhóm 6 nước đầu tiên hoàn tất thủ tục phê chuẩn Hiệp định gồm Mexico, Nhật Bản, Singapore, New Zealand, Canada và Australia. Và ngày 14/1/2019, CPTPP chính thức có hiệu lực tại Việt Nam.

1.1. Một số điểm mới của CPTPP so với TPP

Về cơ bản, CPTPP kế thừa toàn bộ nội dung của TPP nhưng cho phép các nước thành viên tạm hoãn một số nghĩa vụ để bảo đảm sự cân bằng trong bối cảnh mới. Sự khác biệt về nội dung giữa CPTPP và TPP thể hiện ở một số điểm sau:

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: oanhnguyen@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnueab.4209>

Thứ nhất, TPP gồm 30 chương bao quát các lĩnh vực về thương mại, thuế quan, đầu tư, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường..., còn CPTPP giữ nguyên nội dung đã đàm phán của TPP nhưng có thay đổi như sau: Về đầu tư và mua sắm chính phủ trong CPTPP, cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà nước tiếp nhận đầu tư (ISDS) không điều chỉnh hợp đồng đầu tư và chấp thuận đầu tư. CPTPP nâng thời gian tạm hoãn việc đàm phán mở rộng phạm vi trong vòng 3 năm lên 5 năm. Đối với sở hữu trí tuệ, có 11 nghĩa vụ được tạm hoãn thực thi, bao gồm: bảo hộ quyền tác giả, bảo hộ dữ liệu thử nghiệm bí mật... Về dịch vụ tài chính, CPTPP không áp dụng cơ chế ISDS đối với vi phạm nghĩa vụ về tiêu chuẩn đối xử tối thiểu và nghĩa vụ cho phép doanh nghiệp khiếu nại quyết định của cơ quan quản lý trong lĩnh vực truyền thông cũng được tạm hoãn...

Thứ hai, CPTPP bổ sung thêm 2 phụ lục.

Phụ lục 1: Danh mục 20 nghĩa vụ tạm hoãn thực thi của TPP và 4 nội dung cần đàm phán lại như đầu tư và cấp phép đầu tư; giải quyết tranh chấp viễn thông; điều kiện tham dự thầu; đối tượng có thể cấp bằng độc quyền sáng chế; minh bạch và công bằng về thủ tục đối với hàng hóa được phẩm và thiết bị y tế...

Phụ lục 2: 7 điều liên quan đến những điểm kỹ thuật của hiệp định mới.

Thứ ba, CPTPP bổ sung quy định về tính hiệu lực, quy trình rút lui, gia nhập, rà soát lại CPTPP trong tương lai.

1.2. Một số cam kết trong CPTPP ảnh hưởng đến xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam

Hầu hết các cam kết như: tự do hóa và tạo thuận lợi đối với thương mại, quy tắc xuất xứ, hàng rào kỹ thuật, đầu tư... đều có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Tuy nhiên, ảnh hưởng trực tiếp nhất đến xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam là các cam kết xóa bỏ thuế quan, các quy tắc xuất xứ và thuận lợi hóa thương mại.

1.2.1. Xóa bỏ hàng rào thuế quan

11 thành viên CPTPP đều cam kết xóa bỏ gần như toàn bộ các dòng thuế nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu của các nước đối tác là thành viên của CPTPP.

Theo nội dung của Hiệp định, các cam kết về xóa bỏ và cắt giảm thuế quan nhập khẩu trong CPTPP được chia làm 3 nhóm chính:

i) Nhóm xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay sau khi CPTPP có hiệu lực;

ii) Nhóm xóa bỏ thuế nhập khẩu theo lộ trình (các dòng thuế nhập khẩu sẽ được đưa về 0% theo một lộ trình nhất định, từ 3-7 năm, tùy nhiên trong một số trường hợp, lộ trình có thể trên 10 năm, thậm chí 20 năm);

iii) Nhóm áp dụng hạn ngạch thuế quan (thuế nhập khẩu chỉ xóa bỏ hoặc cắt giảm với một khối lượng hàng hóa nhất định, nếu vượt quá sẽ không được hưởng ưu đãi).

Đối với Việt Nam, các nước thành viên CPTPP cam kết xóa bỏ hoàn toàn từ 97% đến 100% số dòng thuế nhập khẩu đối với hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam, tùy theo cam kết của từng nước. Trong đó, Canada cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu cho 95% số dòng thuế và 78% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt xóa bỏ thuế quan đối với 100% kim ngạch xuất khẩu thủy sản và 100% kim ngạch xuất khẩu gỗ; Nhật Bản cam kết xóa bỏ thuế đối với 86% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực và gần 90% số dòng thuế sau 5 năm [1].

Đây là lần đầu tiên Nhật Bản cam kết xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu cho đại đa số nông, thủy sản xuất khẩu của Việt Nam. Bên cạnh đó, nhiều nước trong nhóm cũng cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam với tỷ lệ cao như: Peru xóa bỏ 80,7% số dòng thuế; Mexico xóa bỏ 77,2%; Chile xóa bỏ 95,1%; Australia xóa bỏ 93%; NewZealand xóa bỏ 94,6%; Singapore xóa bỏ hoàn toàn thuế quan; Malaysia xóa bỏ 84,7%; Brunei xóa bỏ 92%.

Ở chiều ngược lại, Việt Nam cam kết một biểu thuế chung cho tất cả các nước CPTPP. Theo đó, Việt Nam sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 66% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực và 86,5% số dòng thuế sau 3 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Các mặt hàng còn lại có lộ trình giảm thuế chủ yếu từ 5-10 năm. Đối với một số mặt hàng đặc biệt nhạy cảm như: bia, rượu, thịt gà, sắt thép, ô tô con dưới 3.000 phân phối, Việt Nam có lộ trình giảm thuế trên 10 năm. Việt Nam áp dụng hạn ngạch

thuế quan đối với đường, trứng, muối (nằm trong lượng hạn ngạch WTO) và ô tô đã qua sử dụng.

1.2.2. Quy tắc xuất xứ

So với các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết và tham gia, quy tắc xuất xứ hàng hóa CPTPP có một số điểm mới gồm: Quy tắc xuất xứ bộ hàng hóa; quy tắc xuất xứ hàng tân trang, hàng tái chế tạo; công thức tính hàm lượng giá trị khu vực của hàng hóa (RVC). Ngoài công thức tính RVC gián tiếp và RVC trực tiếp, có thêm công thức tính RVC theo trị giá tập trung và công thức tính RVC theo chi phí tính (chỉ áp dụng với ô tô và phụ tùng ô tô).

Bên cạnh đó, danh mục quy tắc xuất xứ đối với sản phẩm cụ thể (PSR) được quy định chi tiết theo công đoạn sản xuất cụ thể. CPTPP cũng đưa ra quy định “De Minimis” - đây là điều khoản quy định tỷ lệ “linh hoạt” cho phép nguyên liệu không có xuất xứ không đáp ứng quy tắc “chuyển đổi mã số hàng hóa” ở mức tối đa 10% so với trị giá của hàng hóa. Riêng mặt hàng dệt may có quy định “De Minimis” khác [1].

Về phương pháp xác định xuất xứ của một hàng hóa

CPTPP quy định có 3 phương pháp để xác định xuất xứ của một hàng hóa, bao gồm:

Thứ nhất, có xuất xứ thuần túy: Tức là hàng hóa được trồng, thu hoạch hoặc đánh bắt ở trong khu vực CPTPP. Ví dụ: lúa gạo, thịt lợn, tôm, cá... được nuôi, trồng ở các nước CPTPP.

Thứ hai, hàng hóa được sản xuất toàn bộ trong khu vực CPTPP và chỉ từ các nguyên liệu có xuất xứ từ CPTPP. Ví dụ, sản phẩm bánh ngọt được sản xuất tại Việt Nam từ các nguyên liệu sô-cô-la có xuất xứ Mexico, đường Australia và sữa New Zealand.

Thứ ba, hàng hóa được sản xuất tại CPTPP, sử dụng nguyên liệu không có xuất xứ CPTPP nhưng đáp ứng được các Quy tắc xuất xứ cụ thể mặt hàng quy định trong Phụ lục 3-D của Chương 3. Đây là trường hợp phổ biến nhất (trong bối cảnh sản xuất thường theo chuỗi, với các nguyên liệu có nguồn gốc và các công đoạn diễn ra ở nhiều nước trên thế giới). Tuy nhiên, đây cũng là nhóm quy tắc xuất xứ phức tạp nhất

[4]. CPTPP quy định 3 phương pháp xác định xuất xứ cho trường hợp này, bao gồm: (i) Quy tắc chuyển đổi mã hàng hóa (Tariff Shift); (ii) Quy tắc hàm lượng giá trị nội khối (Regional Value Content); (iii) Quy tắc công đoạn sản xuất (Production Process). Với mỗi loại hàng hóa, quy tắc xuất xứ áp dụng cho từng trường hợp có thể là một, một số trong 3 loại trên, và/hoặc kết hợp 2, 3 loại trên. Đáng chú ý là mặc dù mỗi nước CPTPP đưa ra một Biểu cam kết thuế quan riêng, hệ thống quy tắc xuất xứ trong CPTPP là thống nhất, áp dụng chung cho toàn bộ các nước thành viên CPTPP [1].

Về thủ tục chứng nhận xuất xứ, CPTPP đã cho phép người xuất khẩu, người sản xuất và người nhập khẩu được tự chứng nhận xuất xứ. Đây là điểm rất mới so với các FTA truyền thống trước đây mà Việt Nam đã ký kết. Do hình thức tự chứng nhận xuất xứ còn khá mới mẻ, chưa được triển khai toàn diện và đại trà nên Việt Nam được áp dụng một khoảng thời gian chuyển đổi nhằm mục đích tạo cơ hội cho các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước quen dần với hình thức này.

1.2.3. Hải quan và thuận lợi hóa thương mại

Bên cạnh các quy định của WTO, các nước tham gia CPTPP nhất trí thúc đẩy việc tạo thuận lợi cho thương mại, nâng cao tính minh bạch của hải quan, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp trong khối. Các nước cũng nhất trí minh bạch hóa các quy tắc, trong đó có việc công bố các luật và quy định về hải quan, quy định về giải phóng hàng hóa, ký quỹ hoặc thanh toán bắt buộc trong trường hợp hải quan chưa đưa ra quyết định về số thuế hoặc phí phải trả. Các nước sẽ áp dụng những quy định thông báo trước về xác định trị giá hải quan nhằm giúp doanh nghiệp chủ động trong việc xác định mức thuế và tính toán hiệu quả kinh doanh [1]. Các quy định liên quan tới xử phạt hải quan để bảo đảm các hình thức xử phạt này được thực hiện một cách công bằng và minh bạch. Bên cạnh đó, vì tầm quan trọng của chuyển phát nhanh đối các lĩnh vực kinh doanh, các bên cũng đồng thuận về quy định hải quan đối với chuyển phát nhanh. Chính quyền các nước cũng sẽ cung cấp thông tin khi được yêu cầu để hỗ trợ lẫn nhau trong việc thực thi luật trong lĩnh vực này.

2. Cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam

Mặc dù không có sự tham gia của Mỹ, CPTPP vẫn sẽ mở ra những cơ hội lớn cho các nước thành viên, trong đó có Việt Nam. Xét riêng về lĩnh vực xuất khẩu hàng hóa, CPTPP sẽ mang lại một số cơ hội và những thách thức mới.

2.1. Những cơ hội mới

Thứ nhất, tham gia CPTPP giúp Việt Nam tăng quy mô, kim ngạch xuất khẩu và mở rộng cơ cấu mặt hàng xuất khẩu.

Khi CPTPP có hiệu lực, các quốc gia thành viên sẽ mở cửa thị trường theo cam kết, tạo cơ hội cho nhiều ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam có thể tăng quy mô và kim ngạch, đặc biệt là các lĩnh vực xuất khẩu lớn như điện thoại, máy vi tính, dệt may, giày dép, thủy sản, đồ gỗ, phương tiện vận tải, hàng nông sản... hoặc các mặt hàng thủy sản trước đây chưa được cam kết xóa bỏ thuế quan trong Hiệp định Việt Nam - Nhật Bản và ASEAN - Nhật Bản sẽ được hưởng thuế 0% khi xuất khẩu sang Nhật Bản (một số loài cá tuyết, surimi, tôm, cua... sẽ được hưởng thuế suất 0%). Theo Thống kê của Tổng cục Hải quan, năm 2018, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các nước CPTPP đạt 36.809 tỷ USD, tăng khoảng 5,6% so với năm 2017. Đối với một số thị trường chính trong CPTPP, năm 2017 có 5 nhóm hàng xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Nhật Bản đạt kim ngạch từ 1 tỷ USD trở lên. Trong CPTPP, Nhật Bản là thị trường lớn nhất của hàng xuất khẩu Việt Nam, hàng hóa xuất khẩu của nước ta tập trung vào những ngành hàng truyền thống như dệt may, thủy sản, đồ gỗ hay hàng hóa trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo là phương tiện vận tải, máy móc thiết bị. Trong đó, dệt may là ngành hàng xuất khẩu lớn nhất với trị giá kim ngạch lên đến hơn 3,1 tỷ USD; tiếp đến là phương tiện vận tải đạt 2.177 tỷ USD; máy móc thiết bị đạt 1.718 tỷ USD; thủy sản 1,3 tỷ USD; gỗ đạt 1.022 tỷ USD [2]. Việc chuyển hướng xuất khẩu các mặt

hàng nói trên từ Mỹ sang Nhật Bản, giúp chúng ta lấp lỗ hổng thị trường khi CPTPP không có Mỹ.

Bảng 1 cho thấy, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang 10 nước CPTPP tăng dần từ năm 2015-2017, riêng 9 tháng đầu năm 2018 kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt 79,6% so với năm 2017. Đồng thời, theo thống kê chưa đầy đủ, năm 2018, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các nước CPTPP đạt 36,8 tỷ USD, tăng gần 7,7%.

Cũng theo Bảng 1, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang CPTPP năm 2017 là khoảng 34,1 tỷ USD, tập trung vào các nhóm hàng nông sản (11%), sản phẩm chế tạo (27%), máy móc và thiết bị (33%) với các thị trường chủ yếu là Nhật Bản (48,6%), Malaysia (12,3%), Singapore (11,2%) và Australia (10%). Đồng thời, các mặt hàng xuất khẩu quan trọng như dệt may, giày dép, thủy sản cũng tiếp tục có cơ hội lớn thâm nhập vào Canada, Chile, Australia... khi CPTPP chính thức có hiệu lực. Đây là những nhóm hàng xuất khẩu lớn, quan trọng. Trong khi đó, điện thoại, máy tính cũng sẽ có cơ hội hơn trong việc tiếp tục nâng cao kim ngạch xuất khẩu sang Malaysia, Indonesia, Singapore, Mexico, New Zealand...

Hiệp định CPTPP quy định các mặt hàng như dệt may, da giày, đồ gỗ... muốn được hưởng thuế suất ưu đãi như cam kết của các nước thành viên thì phải sử dụng nguyên liệu nội khối. Việt Nam cũng đã cam kết mua gỗ của Canada, New Zealand, Australia..., nên các đối tác sẵn sàng nhập khẩu sản phẩm của Việt Nam. Như vậy, cơ hội dành cho các sản phẩm gỗ xuất khẩu là khá rõ. Ngay trước khi CPTPP chính thức có hiệu lực, các đơn đặt hàng đối với ngành gỗ đến từ các nước trong CPTPP như Canada, Nhật Bản, New Zealand, Australia, Peru... đã tăng lên khá nhiều. Ví dụ, xuất khẩu gỗ sang Canada trước đây rất ít, chưa đến 100 triệu USD/năm, nhưng hiện các doanh nghiệp ngành gỗ đã ký hợp đồng xuất khẩu sang Canada giá trị khoảng 200-300 triệu USD trong năm 2019 [4].

Bảng 1. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các nước CPTPP (2015 -9/2018)

TT	Quốc gia	Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các nước CPTPP (đơn vị: nghìn USD)			
		2015	2016	2017	9 tháng, 2018
1	Brunei	25.521	20.052	21.569	8.800
2	Canada	2.407.624	2.652.547	2.718.584	2.200.000
3	Chile	649.500	805.234	999.891	611.000
4	Nhật Bản	14.100.300	14.671.489	16.851.386	13.728.000
5	Malaysia	3.577.100	3.341.986	4.197.303	3.094.000
6	Mexico	1.545.500	1.888.366	2.339.333	1.702.000
7	New Zealand	325.000	359.911	458.924	361.000
8	Australia	2.905.600	2.864.858	3.295.539	2.989.000
9	Peru	238.235	277.475	332.962	193.000
10	Singapore	3.256.600	2.419.889	2.962.585	2.332.000
Tổng cộng		29.030.980	29.301.807	34.178.076	27.218.800

Nguồn: Trade map - UN Comtrade.

Thứ hai, tự do hóa thương mại trong CPTPP góp phần giúp Việt Nam tiếp cận các thị trường mới.

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương), dung lượng thị trường của 11 thành viên trong CPTPP năm 2017 có nhu cầu nhập khẩu hàng hóa vào khoảng 2.445 tỷ USD; trong đó nhập khẩu từ Việt Nam đạt hơn 34 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 1,4% [3]. Nếu tính riêng 6 nước đã phê chuẩn CPTPP (gồm Mexico, Nhật Bản, Singapore, New Zealand, Canada, Australia), mỗi năm nhập khẩu khoảng 2.142 tỷ USD, trong đó nhập khẩu từ Việt Nam đạt gần 29 tỷ USD, chiếm 1,34%. Tuy nhiên, trong 10 nước đối tác của CPTPP thì Việt Nam đã có FTA với 7 nước theo hình thức song phương hoặc đa phương hoặc cả hai. Cụ thể, với Australia và New Zealand, Việt Nam có FTA đa phương Khu vực thương mại tự do ASEAN-Australia-New Zealand (AANZFTA). Với Brunei, Malaysia và Singapore, đều là thành viên của AEC. Với Chile, Việt Nam có FTA song phương là Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Chile; với Nhật Bản, Việt Nam vừa có FTA song phương Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJPEA), vừa có FTA đa phương Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện ASEAN - Nhật Bản (AJCEP).

Như vậy, CPTPP sẽ mang lại một số cơ hội cho hàng hóa Việt Nam thâm nhập thị trường

các nước Canada, Mexico và Peru, bởi đây là các nước lần đầu tiên có FTA với Việt Nam. Hiện tại, Canada và Mexico đang có nhu cầu cao với các mặt hàng nhiệt đới như thủy sản, nông sản... Trong khi đó, Việt Nam lại có tiềm năng và thế mạnh xuất khẩu các mặt hàng này.

Đối với Canada, từ ngày 14/1/2019, Canada đã cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu cho 100% kim ngạch xuất khẩu thủy sản, đồ gỗ, thì các mặt hàng này càng có cơ hội gia tăng năng lực cạnh tranh để xâm nhập mạnh hơn vào thị trường. Năm 2018, Canada tiêu thụ 240 triệu USD hàng hải sản và 166 triệu USD đồ gỗ của Việt Nam. Bên cạnh đó, mặt hàng gạo của Việt Nam cũng có khả năng cao tiếp cận và tăng trưởng tại thị trường Canada. Các mặt hàng khác như chè, hạt tiêu, hạt điều sẽ được hưởng mức thuế suất 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Thuế đối với cà phê arabica và cà phê chế biến giảm 50% so với mức thuế hiện hành vào năm thứ 5 và năm thứ 10 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Trong nhóm này, điều là mặt hàng chiếm giá trị lớn nhất với khoảng 108 triệu USD từ Việt Nam. Hạt tiêu và cà phê chỉ đạt khoảng 10 triệu USD. Bên cạnh đó, Canada cũng là thị trường rất tiềm năng của Việt Nam với kim ngạch nhập khẩu hàng dệt may khoảng 13,3 tỷ USD/năm. Trong thời gian qua, do Việt Nam chưa ký FTA với Canada, nên kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang Canada còn rất khiêm tốn, chỉ đạt khoảng 550 triệu USD/năm. Do đó, việc cắt giảm thuế quan sẽ

thúc đẩy xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường này trong những năm tới. Trước đây, thuế MFN của Canada trung bình từ 17-18%, nhưng khi CPTPP có hiệu lực thì tất cả các dòng thuế thuộc các chương từ HS50-60 (xơ, sợi, vải) và một số dòng thuộc HS61, 62 sẽ về 0%. Một số dòng thuế Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Canada như áo khoác ngoài, các loại áo gió, bộ quần áo trượt tuyết... hầu hết được triệt tiêu thuế về 0% từ năm thứ 4 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

Đối với Mexico, nước này cam kết xóa bỏ 77,2% số dòng thuế ngay từ ngày 14/1/2019, tương đương 36,5% kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam. Đến năm thứ 3, các mặt hàng xuất khẩu như cá tra, basa là những mặt hàng xuất khẩu lớn sang Mexico cũng sẽ được hưởng thuế 0%. Năm 2018, Việt Nam xuất khẩu sang Mexico đạt 2,24 tỷ USD. Các mặt hàng thủy sản xuất khẩu đạt 115 triệu USD, cà phê đạt 56 triệu USD, giày dép đạt 275 triệu USD [3]. Với việc Hiệp định CPTPP có hiệu lực, các sản phẩm thăn/phi lê cá ngừ đông lạnh của Việt Nam sẽ được giảm thuế theo lộ trình 3 năm, từ mức thuế cơ sở 20% xuống còn 0%. Ngoài ra, các sản phẩm cá ngừ chế biến đông lạnh sẽ giảm thuế theo lộ trình 16 năm, trong đó sẽ giữ ở mức thuế cơ sở 20% từ năm thứ nhất đến năm thứ 5 và sẽ được xóa bỏ hoàn toàn trong 11 năm kể từ năm thứ 6, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01/01 năm thứ 16. Như vậy, việc CPTPP có hiệu lực sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản, trong đó mặt hàng cá ngừ của Việt Nam, gia tăng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Mexico, nhất là đối với mặt hàng thăn/phi lê cá ngừ đông lạnh.

Đối với Peru, mặc dù Peru chưa phê chuẩn Hiệp định CPTPP, nhưng quốc gia này được đánh giá là thị trường tiềm năng với Việt Nam. Cho đến nay, kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều của Việt Nam với Peru còn khá khiêm tốn (chỉ chiếm chưa đầy 1% trong các nước CPTPP). Năm 2018, nước này chỉ nhập khẩu 0,25 triệu USD hàng hóa từ Việt Nam. Khi CPTPP có hiệu lực, đồ gỗ nội, ngoại thất của Việt Nam xuất khẩu sang Peru sẽ được hưởng mức thuế suất 0% ngay lập tức. Thuế suất đối

với mặt hàng giày dép sẽ được giảm dần đều và xóa bỏ vào năm thứ 16 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Các ngành hàng thể mạnh khác của Việt Nam cũng được giảm dần thuế suất theo lộ trình. Peru cam kết xóa bỏ 80,7% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực, tương đương 62,1% kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam. Quốc gia này cũng sẽ xóa bỏ thuế quan đối với 99,4% số dòng thuế vào năm thứ 17. Với lộ trình này, hàng xuất khẩu của Việt Nam sẽ gia tăng dần tại thị trường Peru.

2.2. Những thách thức

Thứ nhất, đối với một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực quan trọng của Việt Nam như dệt may, da giày. Để được hưởng lợi ích từ việc cắt giảm thuế quan, các sản phẩm dệt may Việt Nam phải chứng minh được xuất xứ “từ sợi trở đi”. Nghĩa là nguyên liệu từ sợi trở đi phải được nhập khẩu từ chính các nước CPTPP thì sản phẩm dệt may của Việt Nam mới được hưởng ưu đãi thuế quan. Trong khi đó, hiện nay, ngành dệt may của Việt Nam đa phần là thực hiện may gia công, nguồn vải nhập khẩu đều do các đối tác chỉ định [5]. Do đó, việc đáp ứng điều kiện “từ sợi trở đi” trong quy tắc xuất xứ đối với hàng dệt may của Việt Nam là vấn đề không hề dễ dàng. Mặc dù CPTPP có một số ngoại lệ như quy tắc nguồn cung thiếu hụt hay một số quy tắc quy định cho cả set, bộ quần áo... cho phép không cần đáp ứng theo quy tắc về xuất xứ và vẫn có thể hưởng ưu đãi về thuế nhưng khả năng khai thác các ngoại lệ này cũng rất hạn chế, bởi các loại sợi, vải quy định trong danh sách nguồn cung thiếu hụt cũng rất đặc biệt, mang tính kỹ thuật, ít dùng cho sản xuất các loại quần áo đại trà. Trong CPTPP chỉ có 3 nhóm hàng được áp dụng quy tắc cắt may, không bắt buộc phải có nguyên liệu là vải hay sợi ở nước sở tại gồm: vali, túi xách, áo ngực phụ nữ và quần áo trẻ em bằng sợi tổng hợp. Tuy nhiên, những mặt hàng này lại không phải là mặt hàng thể mạnh của dệt may Việt Nam.

Thứ hai, thách thức về hàng rào phi thuế quan của các nước CPTPP. Trong nhiều lĩnh vực như sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường..., lĩnh vực nào cũng gặp khó khăn bởi các tiêu chuẩn được nâng lên, các yêu cầu thực thi

nghiêm ngặt hơn. Đồng thời, chủ nghĩa bảo hộ và các vụ kiện phòng vệ thương mại cũng có xu hướng gia tăng. Trong khi đó, các hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vẫn chưa đáp ứng tốt hàng rào kỹ thuật của các nước nên sẽ tiếp tục phải đối mặt với các rào cản này. Để thâm nhập và chiếm lĩnh được những thị trường giá trị cao và quy mô lớn như Nhật Bản, Australia..., các nông sản Việt Nam đang có lợi thế xuất khẩu như gạo, cà phê, tiêu, điều, thủy sản... cần vượt qua được các hàng rào kỹ thuật và các biện pháp kiểm dịch vệ sinh, an toàn thực phẩm để chiếm lĩnh được các thị trường này. Nếu không, dù thuế suất nhập khẩu của các thị trường này bằng 0%, sản phẩm nông nghiệp Việt Nam cũng không thể tiếp cận, mở rộng thị trường.

3. Một số khuyến nghị

3.1. Đối với Nhà nước

Thứ nhất, bên cạnh giao nhiệm vụ cho các Bộ, ngành liên quan, Chính phủ cần tiếp tục triển khai sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật cần thiết để thực thi các cam kết của CPTPP; đẩy nhanh cải cách thể chế trong nước, thúc đẩy vận hành nền kinh tế thị trường một cách toàn diện, tạo môi trường đầu tư - kinh doanh thông thoáng, minh bạch.

Thứ hai, đẩy mạnh cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo sự liên thông giữa các Bộ, ngành để nâng cao tính cạnh tranh của môi trường kinh doanh, thúc đẩy kết nối và hợp tác giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Thứ ba, xây dựng một chiến lược về công tác tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về Hiệp định cũng như chương trình hành động, xác định rõ nhiệm vụ của từng bộ phận để có huy động sự tham gia chủ động. Bộ Công Thương cần phối hợp với các Bộ, ngành liên quan sớm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, đặc biệt trong lĩnh vực xuất khẩu nông sản, thực phẩm thủy sản... Đồng thời, tăng cường phổ biến các thông tin, cơ hội xuất nhập khẩu sang một số thị trường tiềm năng mà trước khi tham gia CPTPP, Việt Nam chưa có cơ hội khai thác như Canada, Mexico, Peru...

Thứ tư, đối với những sản phẩm mà Việt Nam có lợi thế xuất khẩu, cần thúc đẩy các hoạt

động mở rộng thương mại, xúc tiến đầu tư giữa nhà đầu tư thuộc CPTPP với Việt Nam, giữa nhà đầu tư Việt Nam với đối tác thuộc các nước CPTPP để tìm kiếm cơ hội hợp tác, liên kết hình thành các chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ năm, Chính phủ cần chủ động xây dựng kế hoạch hành động bài bản, dựa trên lộ trình cắt giảm thuế quan của CPTPP. Đồng thời, trong các kế hoạch đó, cần có lộ trình cải thiện các vấn đề theo từng nhóm, ngành cụ thể. Bởi, Chính phủ nhìn ở góc độ chung, song doanh nghiệp chỉ nhìn ở nhóm ngành hàng. Ngoài ra, kế hoạch đó cũng phải đi sâu làm rõ vấn đề cụ thể mà từng ngành phải hành động. Trên cơ sở đó, các doanh nghiệp mới có thể tự vạch kế hoạch cho chính mình.

3.2. Đối với doanh nghiệp

Thứ nhất, để chủ động trong việc thâm nhập thị trường các nước CPTPP, các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam cần chủ động hơn trong việc xây dựng các kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn trung và dài hạn nhằm thúc đẩy dòng chảy của hàng hóa vào các thị trường đối tác trong CPTPP. Trong đó, cần tích cực tìm hiểu thông tin về thị trường các nước đối tác trong CPTPP, đặc biệt là thông tin về các ưu đãi thuế quan theo Hiệp định này đối với những mặt hàng mà doanh nghiệp đang có thế mạnh hoặc có nhiều tiềm năng xuất khẩu trong thời gian tới.

Thứ hai, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động tìm hướng hợp tác với các thị trường đối tác trong các nước CPTPP để thu hút mạnh mẽ đầu tư trực tiếp vào Việt Nam nhằm tận dụng hiệu quả nguồn vốn và việc chuyển giao công nghệ từ các tập đoàn lớn. Đây cũng chính là cơ hội tốt để các doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn nữa vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Thứ ba, thực tế phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam đều là doanh nghiệp vừa và nhỏ, công nghệ lạc hậu, khả năng tiếp cận thị trường xuất khẩu còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư thiếu, dẫn đến việc đầu tư, đổi mới và mở rộng quy mô sản xuất khó khăn, việc ứng dụng công nghệ cao còn chậm nên năng suất lao động thấp... Vì vậy, cùng với sự hỗ trợ của Nhà

nước, bản thân các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu hàng hóa phải thay đổi tư duy kinh doanh thích nghi với bối cảnh mới, tích cực tìm hiểu, nắm bắt thông tin và linh hoạt trong việc tiếp cận, tận dụng cơ hội. Song song với đó, việc đầu tư xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quan trọng hàng đầu trong chiến lược phát triển của mỗi doanh nghiệp khi tham gia vào thị trường CPTPP.

Thứ tư, để giải quyết bài toán về quy tắc xuất xứ hàng hóa buộc chúng ta phải có lộ trình chủ động nguyên liệu trong nước. Hiện nay đa số doanh nghiệp nhập nguyên liệu đầu vào từ các nước ngoài khối. Do đó, đã đến lúc phải nhanh chóng chuyển sang nhập nguyên liệu từ các nước tham gia Hiệp định CPTPP để đủ điều kiện quy tắc xuất xứ. Về lâu dài, các doanh nghiệp cũng cần tính đến việc đầu tư, thu hút liên kết đầu tư vùng nguyên liệu tạo ra các chuỗi giá trị sản xuất trong nước.

4. Kết luận

CPTPP là hiệp định thương mại tự do đa phương quy mô lớn và là bước đột phá cho thương mại tự do giữa các nước thành viên. Theo dự báo, Việt Nam vẫn sẽ là nước nhận được nhiều lợi ích khi CPTPP được thực

thi. Song, để tận dụng được cơ hội, đòi hỏi Chính phủ và bản thân các doanh nghiệp Việt Nam cần phải nỗ lực rất lớn. Hy vọng với việc CPTPP được triển khai đồng bộ trong tất cả các quốc gia thành viên, các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước của Việt Nam sẽ tranh thủ thời gian “vàng” sắp tới để có được sự chuẩn bị tốt nhất cho hiệp định quan trọng này.

Tài liệu tham khảo

- [1] [Http://trungtamwto.vn/chuyen-de/10835-van-kien-hiep-dinh-cptpp](http://trungtamwto.vn/chuyen-de/10835-van-kien-hiep-dinh-cptpp)
- [2] Công ty Cổ phần Đầu tư Chứng khoán BIDV - BSC, Tác động của Hiệp định CPTPP tới các ngành kinh tế, Báo cáo nghiên cứu, 2018.
- [3] Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công thương, “Tận dụng cơ hội xuất khẩu từ CPTPP”, <http://www.sggp.org.vn/tan-dung-co-hoi-xuat-khau-tu-cptpp-578951.html>, 4/1/2019.
- [4] Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, Đánh giá tác động của hiệp định CPTPP đến một số ngành kinh tế của Việt Nam, 2018.
- [5] Ngân hàng Thế giới, “Đánh giá tác động CPTPP đối với Việt Nam”, <https://theleader.vn/world-bank-danh-gia-chi-tiet-tac-dong-cua-hiep-dinh-cptpp-den-kinh-te-viet-nam-20180309133945501.htm>, 9/3/2018.